TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HC-PT.
Ngày: 12-11-2018
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tuyển.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Vũ Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thanh Huế - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 02/2018/TLPT-HC ngày 24/01/2018 về việc "*khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường*". Do bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 27/10/2017 của TAND huyện Thanh Hà bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐXX-PT ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968.
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947.
3. Bà Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Môn), sinh năm 1971.
4. Bà Hoàng Thị D (tên gọi khác: Toan), sinh năm 1960.
5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969.

Đều có địa chỉ tại: Xóm ĐN, xã HĐ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người khởi kiện: Ông Nguyễn Phương S - Luật sư văn phòng luật sư P, Đoàn luật sư thành phố H.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức V – Phó chủ tịch UBND huyện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Đ – Chủ tịch UBND xã.

- *Người có quyền lợi và N vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 – Trưởng Xóm ĐN.

Địa chỉ: Xóm ĐN, xã HĐ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn NH, xã HĐ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Bà Lê Thị Ư, sinh năm 1970.

4. Bà Nguyễn Thị NH, sinh năm 1945.

5. Ông Hoàng Văn CH, sinh năm 1969.

6. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1969.

7. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960.

8. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1972.

9. Ông Nguyễn Văn TH, sinh năm 1972.

10. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965.

11. Bà Phạm Thị CH, sinh năm 1964.

12. Bà Quách Thị O, sinh năm 1971.

13. Ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1971.

14. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964.

15. Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1962.

Đều có địa chỉ tại: Xóm ĐN, xã HĐ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Người kháng cáo:* Tất cả 05 người khởi kiện đều kháng cáo.

Ông L, bà T2, bà N, ông CH, ông Cơ, ông Đ có mặt; những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Xã HĐ, huyện T, tỉnh Hải Dương khi thành lập thêm Xóm ĐN cũng đồng thời hình thành bến đò Nhân H1 để vận chuyển người và tài sản qua sông. Theo biên bản hội nghị xóm ngày 07-11-2008, có sự chỉ đạo và tham gia của UBND xã HĐ, từ ngày 01-01-2009 đến ngày 01-01-2014, ông Đặng Văn Đ và ông Trịnh Văn S được chở đò phục vụ bà con. Tuy nhiên, trong thời gian chở đò, ông Đ và ông S không tu sửa đò nên đò bị xuống cấp, hư hỏng. Nhiều lần cơ quan chức năng huyện T kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm yêu cầu dừng chở đò nhưng ông Đang, ông Sơn không chấp hành.

Cuối năm 2013, bà N là xóm trưởng Đồng Ngành về họp khối UBND xã đã xin chủ trương đóng đò mới. Ông H1 - Chủ tịch xã, có ý kiến là xã nhất trí nhưng không có kinh phí, chỉ ủng hộ về pháp luật. Ngày 28-10-2013, bà N tổ chức họp dân Xóm ĐN bàn việc bỏ đò cũ, đóng đò mới; chủ đò cũ là ông Đang có ý kiến là không có nhu cầu đóng đò mới, ai đóng được thì ông xin nhường; một số người dân có ý kiến ai đóng được đò thì đi chứ dân không có tiền; cuộc họp không có biên bản. Chiều ngày 05-11-2013 bà N tổ chức họp dân lần 2, có sự tham gia của ông Nguyễn Văn Đang- Phó Chủ tịch HĐND xã và ông Phạm Văn Tuấn- Phó Chủ tịch UBND xã. Tại cuộc họp ông Nguyễn Văn Đằng nói nếu ông Đang không có nhu cầu đóng đò mới thì ông Đằng xin đóng; cuộc họp không có biên bản. Tối ngày 05-11-2013, bà N tự viết "*Biên bản hợp đồng chở đò*" rồi đưa cho bà D, bà Ư cầm đi xin chữ ký từng nhà một, được 31 chữ ký của

31 hộ gia đình. Do vốn đóng đò lớn nên gia đình ông Đ không đóng nổi nên đã có ý kiến với một số người; Sau đó, bà N tập trung được 10 hộ dân cùng bỏ tiền góp đóng đò mới, gồm: hộ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị NH; bà Hoàng Thị D và ông Nguyễn Văn Đ; ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Ư; bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn CH; bà Nguyễn Thị T2 và ông Hoàng Văn C; ông Nguyễn Văn B; bà Quách Thị O và ông Hoàng Văn H4; bà Hoàng Thị D và ông Nguyễn Văn T; bà Hoàng Thị H3; ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị CH2. Ngày 06-11-2013, bà N và các hộ dân góp tiền đóng đò cùng ký tên vào "*Đơn đề nghị*"; chiều ngày 06-11-2013, bà N cầm đơn đến UBND xã HĐ gặp ông H1. Sau khi đọc đơn, ông H1 bảo bà N làm lại đơn với tư cách trưởng Xóm ĐN và một mình bà N ký đơn là được. Ngày 07-11-2013, bà N cầm đơn đã làm lại đến gặp ông H1; xem đơn xong ông H1 đã xác nhận "*UBND xã HĐ đồng ý đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị N xóm trưởng Đồng Ngành. Khi tổ chức mua sắm con đò mới đảm bảo các thủ tục theo quy định của pháp luật cũng như trọng tải con đò"*. Ngay sau đó, bà N liên hệ làm các thủ tục đóng đò mới, đăng kiểm và ngày 02-12-2013 (âm lịch) đò về bến thôn Nhân H1 nhưng ông H1 lại không ký xác nhận để đò được đăng ký, hoạt động theo quy định pháp luật. Sau ngày 02-12-2013, bà N và một số công dân Xóm ĐN nhiều lần đến UBND xã và gửi đơn nhưng Chủ tịch UBND xã HĐ không giải quyết, sau đó đơn được gửi đến UBND huyện T. Ngày 17-10-2014, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Kết luận số 322/KL-UBND về thanh tra việc quản lý Nhà nước của UBND xã HĐ đối với bến đò thôn Nhân H1, xã HĐ. Không nhất trí với kết luận số 322 nói trên, ngày 27-10-2014, 10 hộ dân tham gia góp tiền đóng đò khiếu nại một số nội dung của kết luận.

Do Chủ tịch UBND huyện T chậm giải quyết khiếu nại nên bà N, ông T, ông L, bà D, bà T2 khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện T không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đúng thời hạn. Mặc dù vào ngày 15-01-2016, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 92/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị N - Trưởng Xóm ĐN *(sau đây gọi tắt là quyết định số 92)* và Quyết định giải quyết khiếu nại số 93/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Xóm ĐN *(sau đây gọi tắt là quyết định số 93)* nhưng những người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên tại Bản án hành chính phúc thẩm số 02/2017/HC - PT ngày 31-3-2017, TAND tỉnh Hải Dương đã tuyên bố hành vi hành chính giải quyết khiếu nại không đúng thời hạn quy định của pháp luật của Chủ tịch UBND huyện T là trái pháp luật.

Sau khi nhận được các quyết định giải quyết khiếu nại số 92, số 93 nói trên, ngày 31-01-2016 ông T, ông L, bà D, bà T2, bà N đã khởi kiện, sau đó nhiều lần thay đổi và bổ sung yêu cầu khởi kiện và chốt lại các yêu cầu sau:

1. Hủy các quyết định số 92, 93 ngày 15-01-2016 của Chủ tịch UBND huyện T. Đồng thời yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T tổ chức xác minh đối thoại làm rõ vụ việc để giải quyết theo nguyện vọng của người dân và theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã HĐ chấm dứt hành vi trái pháp luật là không giới thiệu cho nhóm đóng đò của ông L được đăng ký phương tiện và chở đò ngang tại thôn Nhân H1. Đồng thời yêu cầu Chủ Tịch UBND xã HĐ thực hiện việc giới thiệu cho nhóm đóng đò của ông L được đăng ký phương tiện và chở đò ngang tại bến đò thôn Nhân H1 theo xác nhận chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã HĐ ngày 07-11-2013.

3. Yêu cầu làm rõ hành vi xúi giục dân của ông Lê Văn H1 để tạo chứng cứ giả gây khó khăn cho nhóm đò ông L.

4. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T và Chủ tịch UBND xã HĐ bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của họ gây ra cho 10 hộ dân góp tiền đóng đò gồm các khoản: Hao mòn tài sản, tiền bảo dưỡng bảo quản, trông giữ phương tiện, chi phí cho việc khiếu kiện, tiền phát sinh từ khi đò về bến đến nay, tiền lãi suất của tiền gốc đóng đò; hành vi trái pháp luật của Chủ tịch UBND huyện T được xác định tại bản án phúc thẩm số 02/2017/HC-PT ngày 31-3-2017 của Tòa án tỉnh Hải Dương. Cụ thể, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T bồi thường tổng các khoản là 217.883.000đ; yêu cầu Chủ tịch UBND xã HĐ bồi thường tổng các khoản là 309.495.000đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện T cho rằng: Các quyết định giải quyết khiếu nại số 92 và 93 đã bảo đảm về hình thức, trình tự thủ tục ban hành, thẩm quyền, có căn cứ pháp luật và bảo đảm đúng nội dung. Tuy nhiên các quyết dịnh ban hành chậm so với thời hạn pháp luật quy định là do bà Nghĩa và những người khởi kiện đã không chốt, không thống nhất nội dung khiếu nại, không ký biên bản làm việc và không có văn bản cử người đại diện nên Chủ tịch UBND huyện không thể ban hành được Quyết định giải quyết khiếu nại đúng hạn. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 7, Luật Khiếu nại thì nếu người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhưng họ đã không làm vậy mà lại đi khiếu kiện vượt cấp, khiếu nại không đúng cơ quan có thẩm nên Chủ tịch UBND huyện không có trách nhiệm phải bồi thường đối với những thiệt hại mà người khởi kiện đã nêu.

Chủ tịch UBND xã HĐ trình bày: Theo quy định tại Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31-3-2011 của Bộ giao thông vận tải thì phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu, không cần xác nhận của chính quyền địa phương mà chỉ cần chủ phương tiện ký là đủ điều kiện đăng ký phương tiện. Do vậy, chính quyền địa phương không phải xác nhận để nhóm đò của ông L làm thủ tục cấp đăng ký. Mặt khác khi nhóm ông L, bà N đóng đò chưa có văn bản đồng T2ận của nhân dân; UBND xã HĐ chưa xác định ai là người chở đò tiếp. Theo chỉ đạo của UBND huyện T, UBND xã chỉ ký hợp đồng tạm thời một tháng một với nhóm đò của ông Đặng Văn Đang để chở nhân dân đi làm và học sinh đi học. Đồng thời UBND xã HĐ đang tiến hành hợp đồng như: Cắm biển báo hiệu đò ngang, xây dựng nhà chờ của bến đò, đổ đường bê tông hai đầu bến và làm các

thủ tục đề nghị cấp phép bến đò Nhân H1 đồng thời đang xây dựng quy chế cho đấu thầu công khai theo quy định của nhà nước; UBND xã cũng không tạm ứng hoặc chi bất cứ khoản gì liên quan đến việc tiền xúi giục dân của ông Lê Văn H1.

Ông Lê Văn H1 trình bày: Bà N Trưởng Xóm ĐN có đơn về việc đò thôn Nhân H1 sắp hết hạn hợp đồng giữa chủ đò với nhân dân Xóm ĐN. UBND xã chỉ đạo hết hạn hợp đồng thì phải thanh lý hợp đồng với nhân dân, nếu đóng đò mới thì phải họp dân và được nhân dân đồng thuận, người lái đò phải có chứng chỉ lái đò cũng như đầy đủ thủ tục về pháp lý. Bà N trình bày 2 cuộc họp ngày 28-10 và ngày 05-11-2013 không bầu được chủ tọa và thư ký hội nghị nên hội nghị không kết luận được mà chỉ có báo cáo của đồng chí Phạm Văn T- Phó Chủ tịch UBND xã và đồng chí Nguyễn Văn Đ- Phó Chủ tịch HĐND xã sang dự, do vậy Bà N nói phải có chữ ký xác nhận của UBND xã làm tin mới họp bàn với dân được nên ngày 07-11-2013 ông H1 mới xác nhận vào đơn của bà H1- trưởng xóm; mục đích của việc xác nhận là tạo niềm tin cho bà N họp được dân Xóm ĐN để tổ chức bàn đóng đò mới. Trên thực tế ngày 07-11-2013, ông H1 mới ký xác nhận vào đơn của bà N xóm trưởng nhưng trước đó ngày 05-11-2013 bà N- xóm trưởng đã ký hợp đồng chở đò với ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn L. Trong khi đó ông Đ và ông S chưa hết hạn hợp đồng với nhân dân Xóm ĐN, bà N không bàn với chủ đò cũ. Việc làm của bà N xóm trưởng không có căn cứ, theo kết luận số 322/KL- UBND ngày 17-10-2014 của Chủ tịch UBND huyện T, việc làm của bà N trái với pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và không đúng thẩm quyền. Sau khi có chữ ký của Chủ tịch UBND xã HĐ, bà N không tổ chức họp dân nữa mà tập hợp một nhóm người trong xóm góp tiền vào đóng đò, không có sự đồng T2ận của toàn bộ nhân dân Xóm ĐN. Việc nhóm bà N tự đi đóng đò, chính quyền địa phương xã HĐ không biết, không được sự thống nhất của toàn thể nhân dân Xóm ĐN nên ông H1 không ký xác nhận đăng ký và cho phép đò của nhóm ông L, bà N hoạt động. Ông H1 khẳng định với cương vị là Chủ tịch UBND xã HĐ lúc bấy giờ, việc ông không ký giới thiệu nhóm đóng đò của ông Nguyễn Văn L được đăng ký phương tiện và chở đò ngang là hoàn toàn đúng, không có gì sai.

Ông Lê Văn H1 cũng bác bỏ việc người khởi kiện cho rằng mình có hành vi xúi giục ai tạo chứng cứ giả gây khó khăn trong nhóm đò ông L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 27/10/2017, TAND huyện Thanh Hà quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 29 Luật tố tụng hành chính năm 2010; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính năm 2015. Căn cứ vào khoản 1 Điều 18; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30 Luật khiếu nại và Điều 5 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính phủ; Điều 5 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012; Điều 127 Luật tổ chức Hội Đồng nhân dân

và Ủy ban nhân dân năm 2003; điểm đ khoản 2 Điều 4 Quy chế làm việc số 02/QC- UBND của UBND xã HĐ ngày 01-10-2011; khoản 1 Điều 4 Thông tư số 21/2011/TT – BGTVT ngày 31-3-2011 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải; Điều 4; Điều 5; Điều 22; Điều 24 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12 ngày 18-6-2009.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 93 ngày 15-01-2016 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của một số công dân Xóm ĐN.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 92 ngày 15-01-2016 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị N trưởng Xóm ĐN vì không nằm trong phạm vi khởi kiện.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T tổ chức xác minh đối thoại làm rõ vụ việc để giải quyết theo nguyện vọng của người dân và theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại vì không T2ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

4. Tuyên bố hành vi không ký xác nhận vào Đơn đăng ký phương tiện thủy nội địa của nhóm đò ông L của Chủ tịch UBND xã HĐ là đúng pháp luật.

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu Chủ Tịch UBND xã HĐ ký xác nhận Đơn đăng ký phương tiện thủy nội địa cho nhóm đò ông L được đăng ký phương tiện và chở đò ngang tại bến đò thôn Nhân H1 xã HĐ.

6. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc người khởi kiện cho rằng ông H1 có hành vi xúi giục dân (xúi giục vợ chồng ông Đang bà Lành) để tạo chứng cứ giả gây khó khăn cho nhóm đò ông L vì không T2ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

7. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xác định cụ thể thời gian chậm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T vì chưa đủ điều kiện khởi kiện.

8. Không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại đối với hành vi hành chính giải quyết khiếu nại không đúng thời hạn quy định của pháp luật của Chủ tịch UBND huyện T vì chưa đủ điều kiện khởi kiện.

9. Bác yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi không ký xác nhận vào đơn xin đăng ký phương tiện nội thủy của Chủ tịch UBND xã HĐ.

10. Chấp nhận sự tự nguyện của người khởi kiện ngoài 3 yêu cầu khởi kiện chính [3][4][5] và yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa, không khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện T; không còn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu nào khác ghi trong đơn khởi kiện ngày 31-01-2016 và các đơn khởi kiện bổ sung đến trước ngày xét xử, bản tự khai, đơn đề nghị;

11. Chấp nhận sự tự nguyện của người khởi kiện không yêu cầu bồi thường 14 buổi làm việc tại xã HĐ; ngày công và tiền xe trong các buổi đi khởi kiện ở

Tòa án các cấp; tiền trả luật sư Hồng Bách tư vấn; tiền hao tổn sức khỏe tinh thần gần 4 năm; chi phí phát sinh từ sau ngày 20-7-2017 trong vụ án này.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2017, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng, Tòa cấp sơ thẩm đã không xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà N về việc hủy quyết định 92 là không giải quyết hết yêu cầu của đương sự, ảnh hưởng đến việc xem xét đến các yêu cầu khởi kiện khác; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã không xác minh, T2 thập các tài liệu của các cơ quan chức năng làm căn cứ giải quyết; chưa tổ chức đối thoại theo đúng quy định; các quyết định của Tòa không trích dẫn các căn cứ pháp luật; chưa xem xét đến việc ông H1 không ký, trích lục bến và ký các văn bản cho nhóm đò của ông L hoạt động; chưa làm rõ việc ông H1 đưa 50 triệu cho vợ chồng ông Đang bà Lành để xúi giục nhân dân gây khó khăn cho nhóm đò ông L; thủ tục ban hành quyết định 92, 93 chưa đúng quy định pháp luật; chưa xem xét, xác định việc ban hành quyết định số 92,93 chậm bao nhiêu ngày để làm căn cứ bồi thường vì vậy đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; Về hướng giải quyết vụ án: đại diện VKSND tỉnh đề nghị sửa án sơ thẩm đối với phần nhận định về việc không chấp nhận yêu cầu xác định thời gian chậm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T vì yêu cầu đó tại phiên tòa sơ thẩm là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, các nội dung khác của bản án sơ thẩm đều có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, những người khởi kiện đã rút yêu cầu bồi thường "14 buổi làm việc tại xã HĐ, bồi thường ngày công và tiền xe trong các buổi đi khởi kiện ở Tòa án các cấp, tiền trả luật sư Hồng Bách tư vấn, tiền hao tổn sức khỏe tinh thần gần 04 năm, chi phí phát sinh từ sau ngày 20-7- 2017" nhưng HĐXX sơ thẩm không đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện này mà lại chấp nhận sự tự nguyện của người khởi kiện về việc không yêu cầu là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

[2] Bản án sơ thẩm xác định, tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại ngày 20/9/ 2017, bà N mới khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 92 với tư cách là Trưởng Xóm ĐN trong khi bà đã nhận quyết định số 92 từ ngày 15/01/2016 nên đã hết thời hiệu khởi kiện và vì thế HĐXX sơ

thẩm không xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà N đối với quyết định số 92. Việc xác định này của cấp sơ thẩm là không đúng bởi vì: Theo luật tổ chức chính quyền địa phương thì "xóm" không phải là một cấp chính quyền, không phải là một tổ chức có tư cách pháp nhân, không có con dấu, không có tài khoản riêng nên Trưởng xóm không phải là người đại diện theo pháp luật cho "xóm", vì vậy cần xác định quyết định số 92 là quyết định giải quyết khiếu nại đối với cá nhân bà N. Ngay tại Điều 2 của quyết định số 92, cũng ghi rõ *"Trong thời hạn theo luật định kể từ ngày nhận được quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, bà Nguyễn Thị N có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính"*. Vì vậy bà N hoàn toàn có quyền khởi kiện quyết định số 92 với tư cách cá nhân. Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2016 *(sau 16 ngày kể từ khi nhận được quyết định giải quyết khiếu nại số 92)* và các đơn khởi kiện bổ sung, bà N đã cùng những người khởi kiện khác ký tên yêu cầu Tòa án hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 92 của Chủ tịch UBND huyện T và họ đều đã nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu khởi kiện này; yêu cầu khởi kiện này cũng đã được TAND huyện T thụ lý thể hiện tại Thông báo thụ lý số 02/2016 ngày 05/5/2016 nên cần xác định việc bà N khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 92 là nằm trong thời hiệu khởi kiện và đã được Tòa án thụ lý nên cần xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, HĐXX sơ thẩm lại xác định yêu cầu khởi kiện của bà N về việc hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 92 không còn nằm trong thời hiệu khởi kiện nên không xem xét, giải quyết là bỏ sót yêu cầu khởi kiện, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Ngoài ra, tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND xã HĐ chấm dứt các hành vi trái pháp luật và phải thực hiện các hành vi đúng pháp luật trong việc giới thiệu, xác nhận để con đò của nhóm ông L được đăng ký cũng như được trích lục bến và được phép hoạt động chở đò ngang nhưng cấp sơ thẩm mới chỉ xem xét, giải quyết đối với hành vi của Chủ tịch UBND xã HĐ trong việc giới thiệu, xác nhận để đăng ký con đò mà chưa làm rõ, xem xét, giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về các hành vi trích lục bến, cho phép nhóm đò của ông L được hoạt động chở đò ngang cũng là bỏ sót yêu cầu khởi kiện.

[4] Việc cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà N đối với quyết định giải quyết khiếu nại số 92, cũng như chưa làm rõ, xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện về các hành vi của Chủ tịch UBND xã HĐ trong việc trích lục bến, cho phép nhóm đò của ông L được hoạt động chở đò ngang, dẫn đến vụ án không được xem xét, giải quyết một cách khách quan, toàn diện, triệt để, ảnh hưởng đến việc xem xét, giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện khác của người khởi kiện, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của những người khởi kiện, hủy bản án sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm lại.

[5] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên những người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Môn), bà Hoàng Thị D (tên gọi khác: Toan). Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết, xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Môn), bà Hoàng Thị D (tên gọi khác: Toan) không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và mỗi người được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T vào ngày 16/11/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/11/2018).

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *TAND huyện T;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THA huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS; lưu toà.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Văn Tuyển